

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

**PHẬT GIÁO VIỆT NAM HIỆN NAY
HỌC TẬP VÀ TIẾP THU ĐƯỢC GÌ Ở PHẬT GIÁO ĐỜI TRẦN**

MINH CHI^{*}

I. PHẬT GIÁO ĐỜI TRẦN - ĐỈNH CAO CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Kết luận có tính khẳng định này nói chung được đại đa số các nhà Phật học Việt Nam, trong nước cũng như ngoài nước đồng ý. Tuy nhiên, từ khẳng định đó, rút ra những kết luận gì có giá trị thực tiễn hiện nay, thì ý kiến lại rất khác nhau, thậm chí còn mâu thuẫn nhau.

Trước hết, có một số người muốn khôi phục lại toàn bộ tổ chức Phật giáo Lý - Trần (Họ nói cả hai triều đại Lý và Trần, chứ không riêng triều đại nhà Trần), với quy chế Phật giáo là quốc giáo. Tôi nghĩ rằng, quan điểm của họ là không thực tiễn. Hoàn cảnh lịch sử, xã hội đang thay đổi. Con người cũng thay đổi. Các vua đời Lý và đời Trần tuy là những ông vua tài giỏi và sáng suốt thời bấy giờ, nhưng rất khác biệt với thời đại hiện nay ở nước ta. Hiện nay, Phật giáo chỉ là một trong các tôn giáo tồn tại trên đất nước Việt Nam. Những người lãnh đạo có thể có tư tưởng bao dung rộng rãi và tôn trọng Phật giáo thực sự. Thế nhưng, dành cho Phật giáo "quy chế quốc giáo" sẽ là một sai lầm lớn, dẫn tới mất đoàn kết tôn giáo và điều đó không phù hợp với đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước ta.

Một số người khác thì cho rằng, Phật giáo đời Trần - đỉnh cao của Phật giáo

Việt Nam - là chuyện lịch sử, xảy ra cách đây gần 1.000 năm, không còn chút giá trị thực tiễn nào nữa. Đó chỉ là một thứ đồ cổ, chỉ có những người hoài cổ mới chú trương phục hồi thứ đồ cổ đó.

Lại có một số người cho rằng, Phật giáo đời Trần thực ra cũng không có gì là đặc sắc của Việt Nam nói chung hay là của đời Trần nói riêng. Phật giáo Việt Nam bất quá chỉ là một dạng sao chép "lôm côm" của Phật giáo Trung Hoa, thế thôi. Thối phồng những đặc sắc của Phật giáo đời Trần chỉ là hoang tưởng của một số người trí thức Việt Nam mang nặng tư tưởng "Đại Việt" lỗi thời.

II. MỘT SỐ TƯ TƯỞNG ĐỘC ĐÁO CỦA PHẬT GIÁO ĐỜI TRẦN

Tác giả bài này không đồng ý với những quan điểm nói trên. Tất nhiên, khôi phục lại trong hoàn cảnh lịch sử - xã hội hiện nay của Việt Nam, Phật giáo đời Trần với nguyên dạng của nó, với "quy chế quốc giáo" của nó là một chuyện hoang đường phi lịch sử. Nhưng phủ định mọi giá trị và ý nghĩa thực tiễn của bài học Phật giáo đời Trần cũng là phi lịch sử. Phi lịch sử bởi vì Phật giáo đời Trần

*. Nhà nghiên cứu, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

chính là bài học lịch sử mà các phật tử ngày nay phải suy ngẫm, nghiên cứu để tiếp thu một cách sáng tạo những gì có thể tiếp thu được, vẫn còn có giá trị thời sự. Phủ nhận mọi giá trị của Phật giáo đời Trần không khác gì phủ nhận lịch sử. Còn xem Phật giáo đời Trần không có gì là độc đáo Việt Nam, thì cũng không khác gì là phủ nhận dân tộc.

Trong những năm 1993-1994, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành nhiều cuộc hội thảo khoa học nhằm nghiên cứu, phát hiện và làm sáng tỏ những đặc sắc của Phật giáo và Thiên học đời Trần. Kết quả nghiên cứu nhiều năm đó là cuốn *"Thiên học đời Trần"*, xuất bản năm 1995 và đã được tái bản. Trong cuốn sách này, tôi có bài tổng kết với đầu đề: *Vài ý kiến góp phần tổng kết Phật giáo đời Trần* (tr.293). Bài này đã được đăng lại nhiều lần ở các tạp chí trong nước và ngoài nước. Vì vậy, ở đây, tôi không nhắc lại chi tiết của bài tổng kết đó, chỉ xin ghi lại đây một vài tư tưởng chủ đạo của Phật giáo đời Trần, mà riêng tôi suy nghĩ, rất xứng đáng cho phật tử và tăng ni Việt Nam hiện nay học tập, rút kinh nghiệm ôn cũ để biết mới. ở đây không có gì là vọng cổ, hoài cổ hay phục cổ cả.

1. Tư tưởng siêu việt thế tục, nhưng không phải chán đời, lánh đời

Dưới đời Lý và đời Trần, có những ông vua kiêm thiên sư, nhưng không xuất gia. Thí dụ: dưới đời Lý, có vua Lý Thái Tông là một Tổ thuộc thế hệ thứ 7 phái Thiên Vô Ngôn Thông, là phái Thiên thứ 2 ở Việt Nam. Vua Lý Thánh Tông là Tổ thứ 2 của phái Thiên Thảo Đường, là phái Thiên thứ 3 ở Việt Nam. Đặc biệt, dưới đời Trần, có Trần Thái Tông khai

sáng ra triều đại nhà Trần, là ông vua đã lãnh đạo cuộc kháng chiến lần thứ nhất thành công chống Nguyên Mông, nhưng cũng là ông vua đã từng rời bỏ kinh thành, lên núi Yên Tử cầu đạo. Được Quốc sư Viên Chứng, lúc bấy giờ đang trụ trì chùa Vân Yên trên núi Yên Tử khuyên giải, ông đã trở lại làm vua, với lời tuyên bố khẳng khái "Ta xem ngai vàng như chiếc giày rách, bỏ đi lúc nào cũng được" (*Việt sử tiêu án*).

Trần Thái Tông cũng như cháu ông là Trần Nhân Tông là những ông vua *siêu việt lên trên thế tục, không vương mắc thế tục, chứ không phải là trốn tránh thế tục*. Đầu đề bài phú Nôm "*Cư Trần Lạc Đạo*" của vua Trần Nhân Tông rất có ý nghĩa. Cư trần là sống giữa trần tục, lạc đạo là vui với đạo, vui niềm vui của đạo. Trong bài phú, ông viết:

"Trần tục mà nên, phúc ấy càng yêu hết tấc,

Sơn lâm chẳng cóc, hoạ kia thật đã đồ công"

Ý tứ hai câu trên là: Sống giữa trần tục mà tu thành công, được giác ngộ... thì phúc đức là đáng quý hết sức. Còn ẩn tu giữa núi rừng mà tu không thành công, không được giác ngộ, thì đó là cái hoạ uổng công vô ích.

Nói chung, phương châm của đạo Phật là không lánh đời mà hiểu đời, nhờ đó mà không bị danh lợi và chuyện thị phi ở đời lôi kéo, chi phối. Trong bài thơ chữ Hán "*Sơn phòng mạn hứng*" vua Trần Nhân Tông viết hai câu:

*"Thị phi niệm trục triều hoa lạc,
Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn"*

Nghĩa là ý nghĩ chạy theo chuyện thị phi như theo hoa rụng ban mai, tâm

chạy theo danh lợi như theo mưa lạnh chiều hôm. Các ông vua đầu đời Trần như Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông tuy làm vua, ngồi trên ngai vàng, nhưng vì kiêm là thiền sư, có giác ngộ, có tu chứng cho nên có thể nói là các ngài sống ung dung tự tại giữa đời mà không bị hệ lụy với đời. Chính triết lí đạo Phật đã giúp cho các ông vua đầu đời Lý và đời Trần có được một thái độ siêu thoát, phóng khoáng và ung dung tự tại như vậy.

2. Tư tưởng người chính là Phật

Khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế, các vị cao đệ tử của Phật chỉ có một hoài bão khiêm tốn là chứng quả A La Hán, thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. Phật giáo Đại thừa xuất hiện vào khoảng thế kỉ II trước Công nguyên, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quan niệm về Đức Phật. Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, tức là cái mầm giác ngộ có sẵn ở trong mình, cho nên chúng sinh nào cũng có khả năng thành Phật. Nhân vật đặc trưng cho Phật giáo Đại thừa không phải là A La Hán nữa mà là Bồ Tát, phát nguyện lớn thành Phật là quả giác ngộ vô thượng, dù có phải tu trải qua vô lượng số kiếp. Đến Phật giáo đời Trần, chúng ta nghe được một giọng nói khác, lúc ban đầu còn dè dặt, nhưng dần dần được khẳng định hơn. Thí dụ, ban đầu Quốc sư Viên Chứng, còn nói với vua Trần Thái Tông, sau khi vua bỏ lên núi cầu đạo, cầu làm Phật: *"Sơn bản vô Phật, duy tôn hồ tâm. Tâm tịch nhi tri thị danh chân Phật"*. (Xem *Thiền Tông Chỉ Nam Tự*).

Nghĩa là: Trong núi vốn không có Phật, Phật chỉ ở trong Tâm. Tâm lặng mà biết thì đó là ông Phật thật.

Nhưng với Trần Thái Tông trong cuốn *"Khoá Hư Lục"* (bài Niệm Phật Luận) và

Tuệ Trung Thượng Sĩ trong cuốn *"Thượng Sĩ Ngũ Lục"*, tư tưởng đó tỏ ra dứt khoát hơn và khẳng định hơn: Phật không phải chỉ là ở trong tâm người, mà *chính người là Phật*:

"Thân ta tức là thân Phật, không có hai tướng"

(Khoá Hư - Niệm Phật Luận)

Hay là các câu:

*"Khi mê không biết ta là Phật,
Khi ngộ thì ra Phật là ta"*

(Tuệ Trung Thượng Sĩ)

Cũng như câu của Trần Nhân Tông:

*"Nhân khuấy bỗng nên ta tìm Bụt
Chỉ mới hay chính Bụt là ta"*

(Cư Trần Lạc Đạo phú)

Như vậy, theo các nhà Phật học đời Trần, con người thật của chúng ta là Phật. Còn con người mà chúng ta tưởng là thật, với cái tâm tham, sân, si lại là con người giả, cái Ta giả. Và tu đạo Phật không có gì khác là bỏ con người giả, cái Ta giả về với cái Ta thật, con người thật của chúng ta. Đó chính là ý nghĩa đích thực của nhân sinh, đó là lời giải đáp cho câu hỏi muôn thuở vì sao chúng ta lại có mặt trên thế gian này. Có thể nói, đạo Phật đã cung cấp cho con người một lí tưởng, một lẽ sống thực sự cao quý, đủ để tạo cảm hứng không những cho một cuộc đời, mà cho nhiều đời, mãi cho tới khi chúng ta thành Phật mới thôi. Mà thành Phật ở đây lại không có gì khác là nhận chân con người thật của mình chính là Phật. Đó chính là lí do vì sao đạo Phật chủ trương tìm cầu chân lí không thể hướng ra bên ngoài mà phải hướng vào nội tâm của mình mà tìm. Và tất cả lời dạy của Phật, tam tạng giáo điển bất quá

chỉ là phương tiện để giúp cho con người nhận chân được mình là Phật. Trong kinh "Ví dụ con Rắn" (Trung Bộ Kinh, thuộc Kinh Tạng Nam Tông và Kinh Kim Cang thuộc Bắc Tông), Đức Phật cảnh báo học trò mình rằng Phật Pháp ví như cái bè, dùng để qua sông (sinh tử) chứ Phật Pháp không phải là chân lí cứu cánh để cho con người cố chấp và vướng mắc. Đúng như vậy, Phật Pháp cũng chỉ là phương tiện, chứ không phải là một mô giáo điều để cho tín đồ tin và nắm vững một cách mù quáng và cuồng tín. Trong truyền thống của Phật giáo Việt Nam cũng như Phật giáo các nước khác trên thế giới, không có bạo lực tôn giáo, lại càng không có chiến tranh tôn giáo, bởi lẽ bạo lực tôn giáo hay chiến tranh tôn giáo đều trái ngược với lòng từ, lòng bi, với tư tưởng bất hại (ahimsa) và bất bạo động của đạo Phật. Và nhất là mâu thuẫn với lời dạy của Đức Phật là Phật Pháp không phải là giáo điều, chỉ là cái bè, chỉ là phương tiện đạt tới chân lí, chứ không phải là bản thân chân lí. Điều này giải thích vì sao, trong những thời kì cực thịnh của Phật giáo như thời kì Lý và Trần, đạo Nho và đạo Lão đều tồn tại và phát triển, các kì thi Tam giáo được mở ra vài năm một lần để tuyển dụng nhân tài. Tinh thần của đạo Phật là tinh thần bao dung, đoàn kết, tạo cơ sở cho sự đoàn kết của toàn dân.

Đạo Phật tránh không nói tới tôn giáo của ta, chùa chiền của ta... bởi vì cái Ta bao giờ cũng là đầu mối của mọi sự tranh chấp. Trái lại, đạo Phật nói Phật ở trong lòng, tâm giác ngộ tức là Phật tính vốn có sẵn trong tất cả mọi người mọi chúng sinh. Thậm chí, chùa cũng không phải là chùa của sư, mà là chùa của làng, của tất cả dân làng.

"Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt"

3. Hai trách nhiệm của Phật giáo Việt Nam hiện nay

a. Có thể hay không Phật giáo Việt Nam hiện nay đang cung cấp được cho nhân dân Việt Nam những yếu tố tư tưởng giúp con người Việt Nam siêu việt lên trên những giá trị thế tục tầm thường như danh vọng, quyền lực, tiền tài, sắc đẹp nam và nữ... Phật giáo đời Trần đã làm được việc đó, cho nên có những ông vua như Trần Thái Tông đã khẳng khái tuyên bố: "Ta xem ngai vàng như chiếc giày rách, bỏ lúc nào cũng được". Có những vị tướng như Trần Bình Trọng mắng quân Nguyên: "Ta thà làm quý nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc". Phải có những yếu tố tư tưởng phi thường mới giúp được toàn thể quân dân nhà Trần làm nên chiến công phi thường là ba lần đánh thắng quân Nguyên Mông, một đội quân đã từng làm bá chủ trên khắp các chiến trường Á và Âu thời bấy giờ.

Hiện nay, nhân dân Việt Nam cũng đang làm một việc phi thường là để ra quyết tâm lớn đuổi kịp các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong thời gian ngắn nhất. Để làm công việc đó, nhân dân Việt Nam cũng cần được hướng dẫn bởi những yếu tố phi thường, giúp cho con người Việt Nam sống giữa đời mà không hệ lụy với đời, coi thường đồng tiền và danh lợi. Có thể gọi đó là tư tưởng siêu việt thế tục, ở giữa trần tục mà vui với đạo vốn có trong Phật giáo đời Trần. Đến với đạo Phật, đến với chùa là để được bồi dưỡng với những yếu tố tư tưởng siêu việt thế tục như vậy, chứ không phải đến chùa cầu danh vọng lợi lộc. Đến chùa như vậy thì gần chùa, gần Tăng nhưng lại xa Phật. ở đây, không có vấn đề nhập thế hay xuất thế, được hiểu theo nghĩa thông

thường. Đã sống trong thế gian này, đã làm người thì không ai có thể thoát khỏi thế gian được, kể cả những người ẩn tu trong rừng sâu, núi cao. Vì sao? Vì bậc ẩn tu đó cũng phải ăn, mặc, ở, đi lại, vẫn phải dựa vào những phương tiện do thế gian cung cấp. Người hiểu đạo, dù là cư sĩ hay tu sĩ, chỉ có khác một điều không tham, thế thôi. Vẫn ăn, mặc, ở, đi lại như người bình thường, nhưng không tham. Người hiểu đạo vui niềm vui cao quý, trong sáng, bền lâu của đạo, chứ không vui cái vui tạm bợ, hư giả của thế tục. Trong bài "*Cư Trần Lạc Đạo phú*" vua Trần Nhân Tông viết:

"Nhược chĩn vui bề đạo đức, nửa gian lều quý như thiên cung"

(Hội 2, *Cư Trần Lạc Đạo* – bản phiên Nôm của Thích Thanh Từ – tr.184 cuốn "*Tam Tổ Thực Lục*").

Nghĩa của câu phú trên là: nếu thực sự vui được cái vui của đạo đức, thì sống với nửa gian lều cũng quý như sống trong cung điện của Chư Thiên. Chúng ta chú ý đây là lời nói của một ông vua, đang sống trong cung điện sang trọng. Theo vua Trần Nhân Tông thì vui cái vui của nếp sống đạo đức còn quý hơn là vui sống trong cung điện.

Hiện nay, đạo Phật không khuyên chúng ta bỏ nhà ngói, sống trong lều tranh vách đất. Không đến nỗi như vậy. Đạo Phật hiện nay chỉ khuyên chúng ta, đã có một biệt thự rồi đừng ham có thêm hai, ba biệt thự nữa. Nghĩa là đừng có tham, vì tham thì thâm. Ăn không tham

ăn, nhưng vẫn ăn như người bình thường, mặc không tham mặc, ở không tham ở... Bởi vì, theo đạo Phật, niềm vui chân chính không phải là ở những vật ngoài thân, mà ở trong nội tâm mình.

Đó là yếu tố tư tưởng thứ nhất mà đạo Phật ở Việt Nam thế kỉ XXI có thể đem lại cho nhân dân Việt Nam.

b. yếu tố tư tưởng thứ hai là thấy và khẳng định bản thân mình là Phật, người cũng là Phật, do đó, muốn tìm Phật không phải vào chùa hay lên núi mà tìm. Mọi người hãy hướng vào bên trong mình mà cầu tìm Phật, hay nói đúng hơn, nhận chân mình chính là Phật. Muốn vậy, không phải nói suông mà được, mà phải như lời Phật dạy, phải thường xuyên tránh mọi điều ác, làm mọi điều lành, làm trong sạch tâm ý mình. Đúng như lời của Quốc sư Viên Chứng nói với vua Trần Thái Tông khi vua lên núi Yên Tử: "*Tâm lặng mà biết thì đó là ông Phật thật*". Tâm lặng là cái tâm đã bỏ hết phiền não, tham, sân, si và nhờ vậy mà giác ngộ và giải thoát.

Tôi thấy không có một tư tưởng nào tôn vinh giá trị của con người đến như vậy, tôn vinh con người ngang hàng với Phật.

Lí tưởng cao quý và thật sự nhân bản này sẽ chỉ là hoang đường nếu chúng ta không quyết tâm thực hiện nó hằng ngày, hằng giờ với một tâm hồn trong sáng và một đời sống trong sáng, vượt xa lên trên những giá trị thế tục tầm thường vốn là đầu mối của mọi tranh chấp, xung đột./.